

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HSST
Ngày: 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng.
2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

1. TRẦN HUỖNH Q, (Tên gọi khác: Bin); sinh năm 20xx tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: thôn TG, xã Ia K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Lê H, sinh năm 1984 và bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1985; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; chung sống với chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 20xx, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 170/2022/HSST ngày 01/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/7/2023 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Pleiku - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. NGUYỄN DUY L, (Tên gọi khác: không); sinh ngày 1/12/20xx tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: 724/21/186 TC, phường HP, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: 765 TC, tổ 2 CL, phường HP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 78/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1985; gia đình có

02 chị em, bị cáo là con nhỏ; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 16/3/2022 bị Công an phường Ia Kr, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai; nay là phường DH, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ các loại vũ khí thô sơ nhằm gây thương tích cho người khác.

Ngày 3/8/2022 bị Công an huyện Chư Sê (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 17/8/2022 bị Công an phường HP, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Pleiku - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L: Luật sư Thái Quốc T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Pleiku.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thủy L, sinh năm 2005. Địa chỉ: 464/2 L, phường TN, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Dương Mạnh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: 464/2 L, phường TN, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huỳnh Q là người đã bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng đã được xóa án tích. Giữa Q và Nguyễn Duy L có quen biết nhau. Q và chị Nguyễn Thị Thủy L (sinh năm 2005, trú tại số nhà 72, đường H, phường TN, tỉnh Gia Lai) có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2022. Đến tháng 5/2022, Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai), tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù. Tháng 09/2023, Q chấp hành xong hình phạt tù về và tiếp tục chung sống với chị L. Đến năm 2024, Q và chị L có 01 chung là Nguyễn Duy A. Trong quá trình chung sống, giữa Q và chị L thường nảy sinh mâu thuẫn nên chị L chấm dứt quan hệ tình cảm với Q và chuyển đến thuê nhà trọ ở số 464/2 đường Lê Đại Hành, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai để ở. Sau đó, chị L có quen biết và chung sống với anh Dương Mạnh T (sinh năm 1998, trú Thôn 3, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai) tại địa chỉ trên. Ngày 01/11/2025, do muốn nối lại tình cảm với chị L nên Trần Huỳnh Q mua tặng cho chị L 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, để chị L sử dụng

Do bức tức vì biết chị L có quan hệ và sống chung với người khác, không quay lại với mình nên Trần Huỳnh Q muốn lấy lại điện thoại mà Q đã mua cho chị L. Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2025, Q rủ Nguyễn Duy L đi công việc thì Long đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở Long đi, trên đường đi Long hỏi Q "Đi đâu"; Q trả lời "Đi bắt vợ tao về và lấy lại điện thoại tao mới mua cho nó", nghe vậy Long không nói gì. Khi đi đến nhà trọ số 464/2 đường Lê Đại Hành (nơi chị L đang thuê ở), lúc này khoảng 08 giờ 57 phút ngày 05/11/2025, Q gọi, chị L mở cửa thì Quyển và Long liền xông vào dùng chân, tay đánh làm anh Dương Mạnh T bị thương tích ở vùng mặt. Tiếp đó, Q dùng chân, tay đánh chị L

(không bị thương tích gì) và giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của chị L đang cầm trên tay, rồi cùng với Long bỏ đi, sau đó, chị Linh đến Công an phường Thống Nhất trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc; thu giữ vật chứng tại hiện trường, gồm: 01 đôi dép lê đã cũ, hiệu Guci; 01 cục gạch (nửa viên), loại gạch 06 lỗ, kích thước (10,5x9x13)cm; ông Phạm Minh Thành (sinh năm 1989 là chủ nhà trọ số 464/2 đường Lê Đại Hành, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai) giao nộp 01 đĩa CD-R80MQ ghi hình ảnh được trích xuất từ camera quan sát tại nhà trọ. Vào lúc 09 giờ ngày 11/11/2025 và lúc 11 giờ 30 phút ngày 11/11/2025, Nguyễn Duy L và Trần Huỳnh Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; Trần Huỳnh Q giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, số seri: GONDTAAR0D44. Qua xét nghiệm Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Qua định giá xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Thị Thuỳ L bị chiếm đoạt ngày 05/11/2025 có trị giá là 11.330.000 đồng

Qua trung cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 225B ngày 26/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Thương tích của Dương Mạnh T tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm). Quá trình điều tra, gia đình của Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L đã bồi thường chi phí điều trị cho anh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); anh T đã viết đơn bãi và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L.

Vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra xử lý, trả lại cho chị L; Đối với đôi dép lê đã cũ, hiệu Guci, là của chị Nguyễn Thị Thuỳ L, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chị L; Đối với cục gạch (nửa viên), loại gạch 06 lỗ, kích thước (10,5x9x13)cm đã thu giữ tại hiện trường, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với xe mô tô mà bị can Q sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội là của Nguyễn Tấn Lộc (sinh năm 2004, trú tại hẻm số 151/8 đường Phan Đình Giót, Tổ 07 Hội Thương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai); sau khi cùng với Nguyễn Duy L thực hiện hành vi cướp điện thoại của chị L đi về, Q đã trả lại xe mô tô trên cho Lộc. Hiện Lộc không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với đoạn Clip được trích xuất từ Camera quan sát, được lưu trong đĩa CD-R80MQ, ghi hình ảnh được trích xuất từ camera quan sát tại nhà trọ số 464/2 đường Lê Đại Hành, phường Thống nhất, tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra lưu vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thuỳ L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSGLI-KV ngày 25 tháng 3 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Q, Nguyễn Duy L về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Các bị cáo đồng ý diễn biến vụ án như nội dung Cáo trạng, thấy bị truy tố đúng tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai thực hành Q công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Q, Nguyễn Duy L về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Q mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L mức án từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 viên gạch

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy L đề nghị xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Mạnh T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 57 phút ngày 05/11/2025, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thùy L ở số 464/2 đường L, phường TN, tỉnh Gia Lai, Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L đã có hành vi dùng, chân, tay đánh anh Dương Mạnh T gây thương tích, tổn hại 5% sức khỏe. Tiếp đó, Q, dùng tay chân đánh chị Nguyễn Thị Thùy L và giật

chiếc điện di động Iphone 12 Pro Max, trị giá là 11.330.000 đồng của chị L đang cầm trên tay, rồi cùng Long tẩu thoát. Đến ngày 11/11/2025, Q và Long ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đồng thời Q giao nộp chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max đã chiếm đoạt của chị L.

Hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại di động có trị giá 11.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy L do các bị cáo Trần Huỳnh Q, Nguyễn Duy L thực hiện đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Q giữ vai trò khởi xướng, trực tiếp cùng bị cáo Long đánh gây thương tích cho anh Tiến, sau đó tiếp tục đánh chị L để cướp điện thoại; bị cáo Long tuy không có mâu thuẫn gì với chị L và anh Tiến, nhưng đồng ý đi cùng bị cáo Q tìm chị L, trực tiếp cùng Q đánh gây thương tích cho anh Tiến, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Q chiếm đoạt tài sản.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét các bị cáo đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Long chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về hình phạt: Xét bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo Q từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Long nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi vi phạm nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt; hành vi phạm tội của bị cáo Q nguy hiểm hơn nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Long.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch

[6] Về bồi thường dân sự:

Xét bị hại chị Nguyễn Thị Thùy L đã nhận lại được chiếc điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L, qua điều tra xác định: Q và Long đều không nằm trong diện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện; trong thời hạn cai nghiện; điều trị nghiện nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Gia Lai để xử phạt hành chính đối với Q và Long về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với hành vi dùng chân, tay đánh anh Dương Mạnh T gây thương tích, tổn hại 5% sức khỏe của Trần Huỳnh Q và Nguyễn Duy L có dấu hiệu phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, bị hại Dương Mạnh T đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Q và Long về hành vi cố ý gây thương tích, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh Q, Nguyễn Duy L phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Q 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 1 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 79/2026 ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Huỳnh Q, Nguyễn Duy L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Bình

Biên bản nghị án kết thúc lúc.....ngày

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

